

CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: Số 11A Hồng Hà, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/CBSP – EXP/2023

TINH BỘT KHOAI MÌ EXP BRAND

Năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/CBSP - EXP/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.

- 1.1 Tên tổ chức, cá nhân : **CÔNG TY TNHH EXPORTVN**
1.2 Địa chỉ : 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.
1.3 Điện thoại : 0984444642
1.4 E-mail : info@tapiocastarch.asia
1.5 Mã số doanh nghiệp : 0317130960
1.6 Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

- Công ty TNHH Sản Xuất Tinh bột khoai mì Bình Minh
Địa chỉ: Ấp 4, Xã Phước Vinh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh
Số Cấp: 25/2021/GCN ATTP-SCT, ngày cấp: 28/06/2021, nơi cấp: Sở Công Thương Tỉnh Tây Ninh.
- Công ty TNHH Trường Hưng
Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng, Xã Thạnh Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Đã được cấp giấy chứng nhận ISO 22000:2018. Số cấp: QA-D/VN/22000/0081, ngày cấp: 24/12/2021, cấp bởi: ALBERK QA TECHNIC GMBH.
- Công ty Cổ phần Phương Hoa Kon Tum
Địa chỉ: Quốc lộ 14, Xã Đăk Kroong, Huyện Đăk Gle, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Đã được cấp giấy chứng nhận FSSC 22000. Số cấp: 3202301824, ngày cấp: 05/05/2023, cấp bởi: EFC INTERNATIONAL CERTIFICATION & INSPECTION CORPORATION.

II. Thông tin về sản phẩm.

1. Tên sản phẩm : **TINH BỘT KHOAI MÌ EXP BRAND**
2. Thành phần : Củ khoai mì, 100%
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : Sản phẩm được sử dụng trong thời gian 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, thời hạn sử dụng được ghi rõ trên nhãn.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 25kg; 50kg; 500kg; 850kg và tùy theo nhu cầu của thị trường có thể thay đổi cho phù hợp.
- Sản phẩm được đựng trực tiếp trong bao PE và bọc bên ngoài bằng bao PP, bao giấy. Bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Sai số khi đóng gói, đảm bảo đúng theo quy định của Thông tư 21/2014/TT-BKHCHN ngày 15/07/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói theo định lượng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Công ty TNHH Sản Xuất Tinh bột khoai mì Bình Minh
Địa chỉ: Ấp 4, Xã Phước Vinh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh.
- Công ty TNHH Trường Hưng
Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng, Xã Thạnh Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
- Công ty Cổ phần Phương Hoa Kon Tum
Địa chỉ: Quốc lộ 14, Xã Đăk Kroong, Huyện Đăk Gle, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm nội dung ghi nhãn, mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến): Phù hợp với Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của chính phủ, ngày 14 tháng 4 năm 2007 về nhãn hàng hóa.



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

CÔNG TY TNHH EXPORTVN sản xuất kinh doanh thực phẩm **Tinh bột khoai mì (Exp Brand)** đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo các quy chuẩn, quy định như sau:

- TCVN 10546:2014 về “Tinh bột khoai mì”.
- QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/BYT về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.
- Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) do công ty quy định (nếu có).

1.1 Các chỉ tiêu cảm quan: Theo TCVN 10546:2014 về “Tinh bột khoai mì”

Chỉ Tiêu	Yêu Cầu
1. Trạng thái	Dạng bột khô, mịn, không vón cục, không bị mốc, không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường, bao gồm cả côn trùng sống và xác côn trùng.
2. Màu sắc	Có màu trắng sáng tự nhiên
3. Mùi vị	Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ

1.2 Các chỉ tiêu lí - hóa: Theo TCVN 10546:2014 về “Tinh bột khoai mì”, Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)

Stt	Tên Chỉ Tiêu	Đơn Vị Tính	Mức Công Bố	Tiêu Chuẩn
1	Độ ẩm, % khối lượng	%	≤ 13	TCVN 10546:2014
2	Hàm lượng tinh bột, % khối lượng	%	≥ 85	TCVN 10546:2014
3	Hàm lượng tro tổng số, % khối lượng	%	≤ 0,2	TCVN 10546:2014
4	Hàm lượng chất xơ, % khối lượng	%	≤ 0,2	TCVN 10546:2014
5	Trị số pH của huyền phù tinh bột 10% (khối lượng/thể tích) trong nước	%	5,0 ~ 7,0	TCVN 10546:2014
6	Cỡ hạt, % lọt qua rây cỡ lỗ 150 μm	%	≥ 95	TCVN 10546:2014
7	Hàm lượng lưu huỳnh dioxit (SO ₂), mg/kg (Chỉ áp dụng đối với tinh bột dùng trong công nghệ thực phẩm)	ppm	≤ 50	TCVN 10546:2014
8	Độ trắng	%	≥ 90	TCVN 10546:2014

1.3 Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT về “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”

Stt	Tên Chỉ Tiêu	Đơn Vị Tính	Mức Tối đa	Tiêu Chuẩn
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁶	QĐ 46/2007/QĐ-BYT

2	Coliforms	CFU/g	10 ³	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
3	E.coli	CFU/g	10 ²	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
4	S.aureus	CFU/g	10 ²	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
5	Clostridium Perfringens	CFU/g	10 ²	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
6	B.cereus	CFU/g	10 ²	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
7	TSTB nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ³	QĐ 46/2007/QĐ-BYT

1.4. Các chỉ tiêu vi nấm: QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tiêu chuẩn
1	Aflatoxin B1	µg/kg	5,0	QCVN 8-1:2011/BYT
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	10,0	QCVN 8-1:2011/BYT

1.5. Các chỉ tiêu giới hạn ô nhiễm kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tiêu chuẩn
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,1	QCVN 8-2:2011/BYT
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1	QCVN 8-2:2011/BYT

1.6. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế về việc Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Dương

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@tapiocastarch.asia

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ

EXP BRAND

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 85\%$
- Độ ẩm: $\leq 13\%$
- Độ tro: $\leq 0,2\%$
- pH: 5,0 – 7,0

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 25kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 01/CBSP-EXP/2023

NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@tapiocastarch.asia

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ

EXP BRAND

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 85\%$

- Độ ẩm: $\leq 13\%$

- Độ tro: $\leq 0,2\%$

- pH: 5,0 – 7,0

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 50kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 01/CBSP-EXP/2023

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@tapiocastarch.asia

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ

EXP BRAND

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 85\%$
- Độ ẩm: $\leq 13\%$
- Độ tro: $\leq 0,2\%$
- pH: 5,0 – 7,0

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 500kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 01/CBSP-EXP/2023

NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@tapiocastarch.asia

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ

EXP BRAND

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 85\%$

- Độ ẩm: $\leq 13\%$

- Độ tro: $\leq 0,2\%$

- pH: 5,0 – 7,0

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 850kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 01/CBSP-EXP/2023

Test Report No.VNT/F23/1013869P1
Dated 18/10/2023
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/1013869P1
Ngày 18/10/2023



Vietnam

Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant
Tên khách hàng : EXPORTVN COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH EXPORTVN
No. 11A Hong Ha, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City,
Vietnam.
Số 11A Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam.

Attention
Người liên hệ : Mr. Dương

Date of receiving
Ngày nhận mẫu : 09/10/2023 (14:00)

Temperature of sample as received
Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận : Room temperature
Nhiệt độ thường

State of sample as received
Mô tả tình trạng mẫu khi nhận : Sample intact in plastic bag
Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa

Test Period
Thời gian thử nghiệm : 09/10/2023 – 18/10/2023

Sample Description
Tên mẫu : NATIVE TAPIOCA STARCH EXP BRAND
TINH BỘT KHOAI MÌ EXP BRAND
BATCH NO.: EXP051023
PRODUCTION DATE: 05/10/2023
EXPIRY DATE: 05/10/2025
COUNTRY OF ORIGIN: VIET NAM
NET WEIGHT: 0.59KG
GROSS WEIGHT: 0.6KG



Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group
III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan
Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone :+ 84-28-62678506
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937
TUV®

Test Report No.VNT/F23/1013869P1
Dated 18/10/2023
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/1013869P1
Ngày 18/10/2023



Vietnam

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Moisture Độ ẩm	%	TPV-LAB-FTP-241 (Drying Oven method)	10.81	-
2.	pH value (10%) Độ pH	-	AOAC 943.02	5.70	-
3.	Starch Hàm lượng tinh bột	%	TCVN 4594-88	86.77	-
4.	Sulfite SO ₂ Lưu huỳnh đioxit	mg/Kg	AOAC 990.28	Not detected Không phát hiện	10
5.	Crude fiber Xơ thô	%	TCVN 5103:1990 (*)	Not detected Không phát hiện	0.2
6.	Particles 150µm Kích thước hạt qua rây 150µm	%	Ref. AOAC 965.22 (*)	99.1	-
7.	Cadmium (Cd) Cadmi	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
8.	Lead (Pb) Chì	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
9.	Aflatoxin B1	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1
10.	Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1/each compound
11.	Total aerobic count Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013/ Amd1:2022	4.2x10 ²	10
12.	Coliforms	CFU/g	ISO 4832:2006	Not detected Không phát hiện	10
13.	Escherichia coli	CFU/g	ISO 16649-2:2001	Not detected Không phát hiện	10
14.	Clostridium perfringens	CFU/g	ISO 7937:2004	Not detected Không phát hiện	10
15.	Staphylococcus aureus	CFU/g	ISO 6888-1: 2021	Not detected Không phát hiện	10
16.	Bacillus cereus	CFU/g	ISO 7932:2004	8.0x10 ¹	10
17.	Yeasts and Moulds Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	FDA BAM Online, April 2001, Chapter 18	4.0x10 ¹	10

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Authorized By



Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Test Report No.VNT/F23/1013869P1
Dated 18/10/2023
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/1013869P1
Ngày 18/10/2023



Vietnam

Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 01 December 2022

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm của Tập đoàn TÜV SÜD.

Ngày hiệu lực ngày 01 tháng 12 năm 2022.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --

